

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **25/2025/HSST**
Ngày 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Minh Phương- nguyên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

2- Ông Nguyễn Văn Thư- nguyên Giảng viên Trường Đại học Hà Nội.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá H, Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 476/TLST-HS ngày 26/12/2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Trần Gia H1**, sinh ngày 03/10/2007; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Số C, tổ C, ngõ G phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Thanh B, sinh năm 1984; Con bà: Nghiêm Thị Thu H2, sinh năm 1982; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 967, lập ngày 25/10/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo đầu thú ngày 19/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an quận Đ. Có mặt.

2- Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**, sinh ngày 17/03/2005; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Tổ A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số H, ngõ B T, tổ B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên Học viện B2; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Tà U (đã chết); Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1972; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 924, lập ngày 21/10/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo đầu thú ngày 10/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an quận Đ. Có mặt.

3- Họ và tên: **Lương Hoàng Minh Đ1**, sinh ngày 16/4/2006; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lương Tiến D1, sinh năm 1974; Con bà: Hoàng Thị D2, sinh năm 1972; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 923, lập ngày 21/10/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an quận Đ. Có mặt.

4- Họ và tên: **Vũ Mạnh Đ2**, sinh ngày 05/8/2008; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Văn T1, sinh năm 1979; Con bà: Ngọc Thị H3, sinh năm 1984; A, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 1023, lập ngày 07/11/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo đầu thú ngày 30/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố H. Có mặt.

5- Họ và tên: **Nguyễn Gia H4**, sinh ngày 08/02/2008; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Quang S, sinh năm 1987; Con bà: Ngọc Thị T2, sinh năm 1988; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 1024, lập ngày 07/11/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo đầu thú ngày 30/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Gia H1: Ông Nguyễn Quang P- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2: Bà Dương Thị H5- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Gia H1: Bà Đặng Thị D3, sinh năm 1963 (bà ngoại); ĐKNKTT: Số C, tổ C, ngõ G phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Gia H4: Ông Nguyễn Quang S (bố đẻ), sinh năm 1987 và bà Ngọc Thị T2 (mẹ đẻ), sinh năm 1988; Cùng ĐKNKTT: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Mạnh Đ2: Ông Vũ Văn T1 (bố đẻ), sinh năm 1979 và bà Ngọc Thị H3 (mẹ đẻ), sinh năm 1984; Cùng ĐKNKTT: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/9/2024, Trần Gia H1 rủ Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ mang theo kiếm và dao tông đi lượn phố với mục đích nếu gặp nhóm thanh niên nào đi đường thì đuổi đánh, thị uy mục đích thể hiện bản thân. Nguyễn Gia H4 rủ Vũ Mạnh Đ2 đi chơi và mang theo kiếm với mục đích có bị ai đánh thì đánh trả. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, Lương Hoàng Minh Đ1 điều khiển xe máy Honda Airblade, không gắn biển kiểm soát chờ Trần Gia H1 và Nguyễn Thành Đ bắt đầu đi ra đường. H1 cầm kiếm dài khoảng 100cm (cán dài 20cm, phần kim loại dài 80cm), Đ cầm dao tông dài khoảng 50cm màu đen (cán dài 10cm, phần kim loại dài 40cm). Minh Đ1, H1, Đ đi đến đầu phố Đ gần giao với phố G thì gặp nhóm bạn của Trần Gia B1 (sinh năm 2009, T3 tại: Số C tổ C ngõ G phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội- Bách là em trai của H1) đang đi chơi. Lúc này, Minh Đ1, H1, Đ nhìn thấy Nguyễn Gia H4 điều khiển xe Honda Wave, không gắn biển kiểm soát, chờ Vũ Mạnh Đ2 ngồi sau cầm một thanh kiếm dài khoảng 100cm (cán dài 40cm, phần kim loại dài 60cm). Mạnh Đức, H4 đi sau bấm còi liên tục để khiêu khích và điều khiển xe máy vượt lên, cố tình nhìn vào nhóm của H1. Mạnh Đức ngồi sau rút kiếm ra khỏi bao để thách thức. Lúc này, H1, Đ cầm kiếm và dao tông giơ ra, H4 nhìn thấy và quay đầu xe bỏ chạy theo hướng đi ngược chiều phố Đ rẽ xuống hầm Kim L hướng đi phố X Minh Đ1 điều khiển xe chờ H1, Đ đuổi theo. Sau đó, hai nhóm điều khiển xe máy phóng nhanh, vừa đi vừa chửi nhau, lạng lách, đánh võng, bấm còi, vượt đèn đỏ, đuổi nhau trên các tuyến phố X, Ô. Xe của Mạnh Đ2 đi ngược chiều tốc độ cao trên phố Ô. Khi rẽ vào phố Nguyễn Hy Q thì xe của Minh Đ1 điều khiển đi tốc độ cao, sát vào xe máy của người đi đường là anh Trần Ngọc H6 (sinh năm 1997; Trú tại: Số A phố Đ, phường Ô, quận Đ, Hà Nội) điều khiển, khiến cho Đ đang cầm dao tông quyết vào làm rách đùi trái của anh Trần Ngọc H6. Nhóm Minh Đ1, H1, Đ không dừng lại mà tiếp tục đuổi theo nhóm M, H4 trên các tuyến phố Nguyễn Hy Q, H, T. Khi đến trước số C phố T thì H4 và Mạnh Đ2 đi vào đường cụt nên ngã ra đường. Đ nhảy xuống xe cầm dao tông chém về phía H4 và Mạnh Đ2 nhưng không trúng nên bị gãy dao nên vứt bỏ lại. Mạnh Đ2 và H4 chạy bộ vào ngõ A phố T. Minh Đ1, H1 ngồi trên xe máy đuổi theo đến trước nhà số A, ngõ A phố T. Tại đây, Minh Đ1 dùng tay phải đâm vào đầu, vào mặt H4 nhiều cái, H1 dùng chân phải đạp vào H4 và dùng kiếm chém làm H4 chảy máu, còn Mạnh Đ2 bỏ chạy thoát. Sau đó, Minh Đ1, H1, Đ điều khiển xe đi về nhà, trên đường đi về H1 đã vứt bỏ thanh kiếm. H4 bỏ thanh kiếm ở ngõ A phố T, quay lại lấy xe máy về nhà trọ trả lại xe cho anh Đinh Nhật L1 (sinh năm 2005, Trú tại: xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình).

Hậu quả: Anh Trần Ngọc H6 bị thương tích ở đùi, mặt ngoài 2/3 đùi trái có 01 vết thương sắc gọn dài khoảng 22cm, rộng khoảng 03cm, sâu đến hết lớp mỡ dưới da. Nguyễn Gia H4 khai nhận chỉ rách da phần đầu, không đi khám và điều trị

mà vết thương tự lành. H4 từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cơ quan Công an, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ, Trần Gia H1, Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 60cm, chuôi cầm màu đen, có vỏ bao màu đen do chị Nguyễn Thị Quỳnh T4 (Sinh năm 2003; Trú tại: Số A ngõ A T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) đã nhặt được tại ngõ A T mà Nguyễn Gia H4 đã bỏ lại.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, không biển kiểm soát, màu xám, số khung: RLHKF530GRZG00725, số máy: KF33E-0090840 do Trần Gia H1 giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1560/KLTTCT-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm P1- Sở Y, kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Ngọc H6 tại thời điểm giám định là: 03%.”

Tại bản Kết luận giám định số 7703/KL-KTHS ngày 01/11/2024 của Phòng K- Công an thành phố H, kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE không đeo biển kiểm soát, có số khung: RLHKF530GRZG00725 và số máy: KF33E-0090840 là số nguyên thủy”.

Đối với Trần Gia B1: Quá trình điều tra xác định, B1 không bàn bạc gì với H1, Minh Đ1, Đ về việc mang dao, kiếm ra đường để đánh nhau. B1 đi chơi với nhóm bạn (không xác định được nhân thân, lai lịch) và vô tình gặp nhóm của H1, Minh Đ1 và Đ. Bách và nhóm bạn không có hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Đinh Nhật L1: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy Honda Wave, không gắn biển kiểm soát là của Đinh Nhật L1. Xe máy có biển kiểm soát 28FD-001.89, do mới đăng ký nên chưa gắn biển kiểm soát vào xe. L1 có mối quan hệ bạn bè với Mạnh Đ2, H4 nhưng không biết rõ năm sinh và không biết việc Mạnh Đ2, H4 mượn xe để mang dao, kiếm đi ra đường gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe máy và không xử lý đối với L1.

Đối chiếc xe mô tô Honda Airblade, không biển kiểm soát, màu xám: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy có biển kiểm soát 29BD-082.20 đăng ký ngày 27/9/2024 do Trần Gia H1 đứng tên. Thời điểm H1 mang xe giao nộp chưa được cấp biển kiểm soát để gắn vào xe. Chiếc xe máy này là do bà Đặng Thị D3 (Sinh năm 1963, T3 tại: Số C tổ C ngõ G phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội- là bà ngoại của H1) mua và làm thủ tục đăng ký tên chính chủ Trần Gia H1. Bà D3 chưa cho H1 quản lý và sử dụng xe máy vì H1 chưa đủ 18 tuổi, khi nào H1 sinh nhật 18 tuổi bà D3 mới tặng Hiên chiếc xe này. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy này cho bà Đặng Thị D3 và không xử lý đối với bà D3.

Đối với thương tích của anh Trần Ngọc H6: Quá trình điều tra, gia đình Trần Gia H1, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ đã bồi thường cho anh Trần Ngọc H6 40.000.000 đồng. Anh H6 không có yêu cầu bồi thường dân sự và rút đơn yêu cầu khởi tố. Xét thấy, H1, Đ, Minh Đ1 chưa có tiền án, tiền sự; tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Ngọc H6 tại thời điểm giám định là: 03%, anh H6 rút đơn yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo H1, H4, Mạnh Đ2 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

* Bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐĐ, ngày 25/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố các bị cáo Trần Gia H1, Nguyễn Thành Đ, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Gia H4 và Vũ Mạnh Đ2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tích chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lương Hoàng Minh Đ1 mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Gia H1 mức án từ 27 đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H4 mức án từ 24 đến 27 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Đ2 mức án từ 24 đến 27 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: 01 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 60cm, chuôi cầm màu đen, có vỏ bao màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2 khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên do các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Gia H1 khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Khoảng 01 giờ ngày 01/10/2024, Trần Gia H1, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2 có hành vi mang dao tông, kiếm đuổi đánh nhau; điều khiển xe máy phóng nhanh, vừa đi vừa chửi nhau, lạng lách, đánh võng, bấm còi, vượt đèn đỏ, đi ngược chiều trên các tuyến phố thuộc địa bàn quận Đ như Xã Đ, Ô Chợ D4, Nguyễn Hy Q, Thái H7 gây mất trật tự, ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân. Quá trình đuổi đánh, khi rẽ vào phố Nguyễn Hy Q thì xe của Minh Đ1 điều khiển đi tốc độ cao, sát vào xe máy do anh Trần Ngọc H6 điều khiển, khiến cho Đ đang cầm dao tông quệt vào làm rách đùi trái của anh H6 gây thương tích tại thời điểm giám định là 03%.

Hành vi của Trần Gia H1, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2 đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo sử dụng hung khí là kiếm, dao tông để phạm tội nên thuộc trường hợp dùng “vũ khí, hung khí”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Khi quyết định hình phạt cũng phải đánh giá vai trò của từng bị cáo để lượng hình một cách khách quan, toàn diện. Bị cáo H1 là người khởi xướng, giữ vai trò chính, H1 rủ Đ, Minh Đ1 cầm theo kiếm, dao tông đi xe trên phố mục đích nếu gặp nhóm thanh niên nào thì đuổi đánh, chém để thị uy. Khi gặp nhóm của H4, H1 đuổi theo dùng chân đạp vào người H4 và dùng kiếm chém H4. Bị cáo Đ mang theo dao tông và quệt gây thương tích cho anh Trần Ngọc H6 và dọa đâm nhóm của H4. Bị cáo Đ1 điều khiển xe máy chở 03 người lạng lách, đánh võng, vượt đèn đỏ, đi ngược chiều, khi đuổi kịp nhóm H4 thì dùng tay đâm 1 phát vào mặt H4 nên xác định vai trò của bị cáo Đ là người thực hành tích cực và có vai trò cao hơn bị cáo Minh Đ1. Bị cáo H4, Mạnh Đ2 cầm theo kiếm mục đích nếu bị đánh thì đánh trả, H4, Mạnh Đ2 bị nhóm của H1 đuổi đánh nên vai trò của H4, Mạnh Đ2 là như nhau và cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn nhóm của H1.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Lương Hoàng Minh Đ1 có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo H1, H4, Mạnh Đ2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội, xử phạt các bị cáo ở mức nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương tự.

[6] Về vật chứng: 01 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 60cm, chuôi cầm màu đen, có vỏ bao màu đen là công cụ thực hiện việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Gia H1, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024.

- Xử phạt bị cáo **Lương Hoàng Minh Đ1 26 (hai mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo **Trần Gia H1 28 (hai mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2024.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia H4 24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2024.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh Đ2 24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2024.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 60cm, chuôi cầm màu đen, có vỏ bao màu đen.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 138 ngày 16/01/2025 của Cơ quan điều tra Công an quận Đ và Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Trần Gia H1, Lương Hoàng Minh Đ1, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia H4, Vũ Mạnh Đ2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương T5